

Bản án số: 51/2023/HS-PT
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Bà Lương Thị Nguyệt;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Tổng Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình A;

Do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của 02 bị hại; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Đình A, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị T; có vợ là: Lưu Thị Hồng G và có 02 con sinh năm 2018 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 05-8-2013 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (đã được xóa); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-3-2023 đến ngày 27-3-2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 26-12-2023 bị bắt tạm giam để đảm bảo xét xử; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Chị Nông Thị T (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Thị T:** Anh Nông Văn T; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Lãng Thị H (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lãng Thị H: Chị Lý Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24-02-2023 bị cáo Nguyễn Đình A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 89C- 234.96 di chuyển hướng từ Lạng Sơn đi Cao Bằng, trên xe có Nguyễn Văn B đi cùng. Khi đi đến Km 28 + 200 quốc lộ 4A thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12V1-184.39 do chị Nông Thị T điều khiển chở chị Lãng Thị H di chuyển theo hướng Cao Bằng - Lạng Sơn. Nguyễn Đình A đã đưa bị hại đi cấp cứu nhưng do bị thương nặng nên chị Nông Thị T và chị Lãng Thị H đã tử vong; ngay sau đó, bị cáo đã đến Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú.

Kết quả kiểm tra nồng độ vào 07 giờ 38 phút ngày 24-02-2023 và phiếu trả kết quả xét nghiệm đối với Nguyễn Đình A cho thấy: Nguyễn Đình A không có nồng độ cồn trong khí thở và âm tính với ma túy.

Bản kết luận giám định tử thi số 341/KLGĐTT-PC09 ngày 06-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Nông Thị T là do chấn thương cột sống tủy sống: Gãy khe liên đốt C2 - C3, tổn thương mạch máu, thần kinh, tủy sống tại vị trí gãy.

Bản kết luận giám định tử thi số 342/KLGĐTT-PC09 ngày 07-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Lãng Thị H là do đa chấn thương: Chấn thương cột sống tủy sống, gãy xương cổ tay trái, gãy xương đùi phải.

Kết luận giám định pháp y số 138 và số 139/2023/KLGĐĐC-TTPY cùng ngày 10-3-2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội: Không tìm thấy Ethanol, không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của chị Nông Thị T và chị Lãng Thị H.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 08/GĐKT-ĐK ngày 02-3-2023 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12V1-184.39: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước do đã bị hư hỏng không đủ cơ sở kết luận; các hệ thống an toàn còn lại của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe ô tô biển kiểm soát 89C-234.96 các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn Km 28+200 đường quốc lộ 4A thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trường mô tả theo hướng Lạng Sơn - Cao Bằng; là đường hai chiều có vạch kẻ đường đứt nét màu vàng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường vòng bên phải, lòng đường rộng 7,8m; lề bên phải rộng

1,5m; lề đường bên trái rộng 0,3m. Lấy cột H Km 28+200 Quốc lộ 4A bên phải đường hướng Lạng Sơn - Cao Bằng làm mốc; lấy mép đường bên trái thuộc Km28+200 Quốc Lộ 4A hướng Lạng Sơn - Cao Bằng làm chuẩn. Toàn bộ dấu vết liên quan trong vụ tai nạn được đánh số thứ tự từ 01 đến 07. Xe ô tô 98C-234.96 có trục số 1 bên trái cách cột mốc 11m, cách mép đường 2,8m; trục số 02 bên trái cách mép đường 3,7m. Toàn bộ các mảnh nhựa vỡ, xe mô tô, vết máu nằm bên trái hướng Lạng Sơn - Cao Bằng.

Bản án sơ thẩm xác định: Nguyên nhân trực tiếp của vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đi không đúng làn đường, phần đường, lấn sang làn đường ngược chiều; không dừng lại một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật trên đường, khi đi qua đoạn đường quanh co, trời mưa, mặt đường trơn trượt. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ; cụ thể: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường có địa hình quanh co, đèo dốc, trời mưa, mặt đường trơn trượt.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đình A và gia đình của 02 bị hại đã thỏa thuận, thực hiện xong việc bồi thường. Người đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 15-8-2023 của Tòa án nhân dân Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 03 (ba) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Đình A và người đại diện hợp pháp của 02 bị hại là anh Nông Văn T và chị Lý Thị T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo Nguyễn Đình A được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đình A thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Anh Nông Văn T và chị Lý Thị T là người đại diện hợp pháp của 02 bị hại có ý kiến giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm tù là có phần nương nhẹ đối với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của 02 bị hại có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cung cấp 01 giấy xác nhận của Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo đã cung cấp thông tin và tích cực tham gia bắt giữ đối tượng truy nã và 01 đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo luôn tích cực đóng góp các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, là lao động chính trong gia đình; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, do tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm chết 02 người và bản thân bị cáo là người có nhân thân không tốt nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt: Như đã phân tích ở trên, mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nương nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho các bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức giảm hình phạt theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ 4, anh Nông Văn T và chị Lý Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nông Thị T và chị Lương Thị Hương vắng mặt nhưng các bên đã thỏa thuận, thực hiện xong việc bồi thường, đến nay không có thắc mắc gì; nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại không làm bất lợi cho bị cáo và những người được triệu tập nhưng vắng mặt đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc vắng mặt của những người có tên nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn

Đình A về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo rút yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; áp dụng đúng và đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tuyên phạt mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp 01 giấy xác nhận của Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo đã cung cấp thông tin và tích cực tham gia bắt giữ đối tượng truy nã và 01 đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, luôn tích cực tham gia, đóng góp các hoạt động thiện nguyện tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, năm 2013 bị cáo đã bị xử phạt hành chính, mặc dù đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa tiền sự nhưng điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm chết 02 người. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo: Như đã phân tích ở trên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo; có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nông Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Thị T và kháng cáo của chị Lý Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại Lăng Thị H về việc cho bị cáo Nguyễn Đình A hưởng án treo;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình A; chấp nhận kháng cáo của anh Nông Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Thị T và kháng cáo của chị Lý Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại Lăng Thị H; về việc giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình A.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 15-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình A; cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 02 (hai) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-3-2023 đến ngày 27-3-2023 và từ ngày 26-12-2023 đến ngày 28-12-2023.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình A và người đại diện hợp pháp của các bị hại là anh Nông Văn T và chị Lý Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người ĐDHP của bị hại;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

